



RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TIỀN GIẢI ĐỀ

TIẾNG VIỆT

CÔ: PHAN THANH GIANG

MỤC TIÊU: GIÀNH TRỌN ĐIỂM CHÍNH TẢ PHẦN TIẾNG VIỆT TRONG THỜI GIAN NGẮN NHẤT (5' TÍNH CẢ THỜI GIAN TÔ ĐÁP ÁN)

I. Phân biệt các phụ âm đầu

1. Lỗi về phụ âm CH/TR

1.1. Mẹo phân biệt CH và TR

- Từ chỉ quan hệ trong gia đình: Từ chỉ quan hệ trong gia đình đều viết với CH chứ không phải TR. Ví dụ: cha, chú, chị, chồng, cháu, chắt, chót, chít..
- Đồ dùng trong gia đình: Các từ liên quan đến đồ dùng trong gia đình nông dân cũng dùng CH: chạn, chõng, chum, chai, chăn, chày, chổi, chậu, chĩnh, chuồng gà, chén, chung, chun, chén, chảo, chảo, chõ, chòi, chiêng, chỉ (ngoại lệ: tráp, trâm, trống, tranh, ...).

1.2. Mẹo đồng nghĩa (tranh - giành)

- TR được dùng khi từ đồng nghĩa với từ có GI. Ví dụ: trời - giỏi, trả - giả, nhà tranh - nhà gianh, trồng - giống, trắng - giảng, trầu - giàu, trai - giai, tro - gio, trở - giờ...

1.3. Mẹo kết hợp âm đệm

- TR không (ít) bao giờ đi với các vần: -oă, -oã, -oe, -uê. Chỉ có CH có khả năng kết hợp với các vần này. Ví dụ: choáng váng, choảng nhau, choàng vai, loắt choắt, chơe chơe, chu choa, chuyệt choạng, áo choàng, loẹt choẹt, chập choạng, choai choai, loạng choạng...

trì trệ

1.4. Mẹo láy âm

- CH có khả năng láy âm với các phụ âm đứng trước hoặc đứng sau. Ví dụ: chèo bẻo, chành bành, chình bình, chầm chậm, chập chững, chĩnh chu, chùng chình, cheo leo, lóc cóc, chành vênh, chơi voi, chật vật, chao đảo,

lởm chởm, lỗ chỗ, ~~chông trênh~~, loắt choắt, ~~treo leo~~, ~~chắc chịu~~, lanh chanh, lọt chọt,

- TR không láy âm với các phụ âm khác (trừ bốn ngoại lệ với **L**: **trọc lóc**, **trụi lủi**, **trót lọt**, **trệt lết**, ~~trí lỳ~~, ~~treo leo~~, ~~Trật vật~~, ~~trật lắt~~, **triền miên**, **trống lỗng**, **trót quót**, **trôi nổi**, **trầm ngâm**, **cạnh tranh**, **mơ trớn**, **trống rỗng**..).
- ~~chỉ chính~~ **chỉ trích**, **chỉ trở**... **chính trực**

1.5. Mẹo về thanh điệu trong từ Hán - Việt

- Các từ Hán - Việt mang **đấu nặng** hoặc **đấu huyền** luôn đi với TR, không đi với CH. Ví dụ: **trịnh trọng**, **trị giá**, **trạm xá**, **vũ trụ**, **thổ trạch**, **truyền bá**, **trầm cảm**, **trưởng thành**, **trang trọng**, **vị trí**, **trầy trật**, **trân trọng**, **trọng trách**, **trục trặc**, **truyền nhân**, **truyên chuyên**, **trầm mặc**, **trang nghiêm**, **trừ khử**, **trình trắng**, **trường tồn**, **trì trệ**, **trung lập**, ~~trâm biếm~~, **chính trực**

Ví dụ tiêu biểu về CH/TR:

- **Chà/Trà**: **Chà** đập, **chà** xát, **chà là**, **chà rửa**, **chà bông**; **Trà** đá, **trà** tàu, **Trà xanh**, **Trà sữa**, **trà** đạo, **đại trà**, **sơn trà**, **trà chiều** ~~trà trệ~~ **trộn**
- **Chả/Trả**: **chả** (không), **Chả cá**, **chả quế**, **chả giò**; **Trả bài**, **trả lời**, **trả giá**, **trả treo**, **trả đũa**, **trả thù**, **trả tiền**, **trả ơn**.

2. Lỗi về phụ âm S/X

2.1. Mẹo kết hợp âm đệm

- S không (ít) đi với các vần **-oa, -oă, -oe, -uê**, chỉ có X mới đi với các vần này. Ví dụ: **xoa tay**, **xoay xở**, **cây xoan**, **xoắn lại**, **xao xuyến**, **xum xuê**, **xuề xoà**, **tóc xoăn**, **xôn xao**, **xoay chuyển**, **xôn xao**, **sữa xõa tóc**, **tròn xoe**, **viêm xoang**
- **Mùi soa/ xoa**, **Soán ngôi**, **soạn bài/thảo**, **sum suê/ sê**, **sòa** ~~đầu~~, **Sột sọe** ~~sọt~~, **Sờ soạn**, **sửa soạn**, **kiểm soát/ Viện Kiểm sát**, **rà soát**, **soái ca**
- **xuất sắc**, **sắp xếp**, **xác suất**, **sản xuất**, **xứ sở**, **xổ sổ**, **xuyên suốt**, **xử sự**, **sâu xa**, **soi xét**, **xóa sổ**, **suy xét**, **xuất siêu**...

2.2. Mẹo láy âm

- X có thể láy âm với các phụ âm khác, trong khi S không có khả năng này. Ví dụ: **bòm xòm**, **bòm xòm**, **lao xao**, **loăn xoăn**.

2.3. Mẹo từ vựng



- S được dùng trong hầu hết các từ chỉ danh từ, trừ một số ngoại lệ. Các danh từ như: **xôi, lap xưởng, xúc xích, bắp xào, xiên nướng...** viết với **X**. Các danh từ khác thường viết với **S**, ví dụ: **xe, xương, xoan, xoài, trạm xá, xương**.

3. Lỗi về phụ âm R/GI/D

3.1. Mẹo âm đệm

- R và GI không đứng trước các âm đệm như **-oa, -oă, -uâ, -oe, -quê, -uy**, chỉ có **D** có khả năng này. Ví dụ: **dọa nạt, hậu duệ, duy trì**.

3.2. Mẹo lấy âm

- R có thể lấy âm với **B** và **C**, ví dụ: **bịn rịn, bún rùn, co ro**. **D** và **GI** không có khả năng lấy âm này.

3.3. Mẹo từ vựng

- R được dùng trong các từ như: **rộng, ruộng, rủi, rối, rồ**, còn **GI** không xuất hiện trong những từ này.

4. Lỗi về phụ âm L/N

4.1. Mẹo phân biệt L và N

- L và N hay bị nhầm lẫn trong một số trường hợp do cách phát âm tương đối giống nhau. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng các mẹo sau:
 - L thường xuất hiện trong các từ chỉ tính chất: **lạnh, lớn, lắm**.
 - N thường xuất hiện trong các từ chỉ trạng thái hoặc hành động: **nghe, nặng, nóng**.

II. Phân biệt dấu hỏi (?) và dấu ngã (~)

1. Trong từ thuần Việt (Từ láy)

- Quy tắc: "**Huyền - Ngã - Nặng**" & "**Sắc - Hỏi - Không**"
 - Nếu tiếng đầu mang thanh (dấu) **Huyền, Ngã, Nặng**, tiếng sau thường là **Ngã**.
 - Ví dụ: **lững thững** (Huyền - Ngã), **mạnh mẽ** (Nặng - Ngã).
Huyền huyền, lừng lẫy, lẻo đẻo, bờ ngõ, chững chạc, lã chã, đẹp đẽ, ngiệt ngã, thung lũng, Lương lự, sửa chữa, truyền nhiễm, hoà hoãn, lú lẫn, lạnh lẽo, hột hăng, giầy giụa, ờng ọ
 - Hoàn hảo, huyền ảo, hòa hoãn**
 - Nếu tiếng đầu mang thanh **Sắc, Hỏi, Không**, tiếng sau thường là **Hỏi**.

- Ví dụ: **lông lẻo** (Sắc - Hối), **vui vẻ** (Không - Hối). **chênh vênh**, **lũng củng**, **lũng củng**, **luẩn quẩn**
- NGOẠI LỆ: **lí lẽ**, **kỳ ảo**

2. Trong từ Hán Việt (**Quy tắc VÀNG**)

Dấu Ngã (~) trong từ Hán Việt **thường** chỉ đi với 7 phụ âm đầu. Các phụ âm còn lại thường mang dấu Hối (?).

Mẹo ghi nhớ 7 phụ âm đầu đi với Dấu Ngã (~):

Mình Nên Nhớ Là Viết Dấu Ngã

Trong bảng dưới đây, những từ **màu đỏ** là các bạn muốn thêm vào để nhớ

Phụ Âm	Ví Dụ (Dấu Ngã ~)
M	Mỹ nhân, Mẫu tử, Mã đáo, Mãn nguyệt, Mãng xà, Mạnh lực, Mẫn cán, Miễn nhiệm, Mảo mữ, mã hóa... mĩa mai, tử mĩ, mãnh khảnh, mỏng manh, mủi lòng, máu mủ, mẻ bánh, mình mẩy, mệt mỏi, mảng miếng, miễn miễn phí, SÚT MỄ, MẠI MIẾT, mại mê, mong mỏi
N	Não bộ, Nữ nhi, Noãn hoa, Nỗ lực, Nã (truy nã), não nề...nững nịu
NH	Nhẫn tâm, Nhãn tiền, Nhiều loạn, Nhũ mầu, Nhã nhạc, Nhã nhận, Nhuyễn thể, Nhĩ (mộc nhĩ), Nhưỡng (thổ nhượng)... nhễ nhại
L	Lão gia, Lễ nghi, Lĩnh hội, Lỗi lạc, Lữ khách, Lãng tử, Lương tính, Lãnh địa, Luỹ thành, Lãm nguyệt, Lãm liệt, lỗ chỗ... lủi thủi, lả tả, LẢO ĐÀO, lả loi, lả lướt, lảng lơ, lơ lửng
V	Văn hời, Viễn xứ, Vĩ đại, Võ sư, Vũ trang, Vĩnh hằng, Vững chãi, VIỄN CHINH, vĩ mô, vũ công, võ lữ, võ về, vắng vẻ...VIỄN VÔNG, VẮN VO, VẮT VẢ, VẮT VUÔNG, VẼ VANG, VỈ ..., VẼ VANG, vãi vóc, vãi lại
D	Diễm phúc, Dũng khí, Dưỡng dục, Dĩ nhiên, Dõng dạc, Diểu hành, Dã ngoại, Dã tâm, Diễn thuyết... dại dẳng, dư dả , dửng dưng
NG	Nghĩa hiệp, Ngũ cốc, Ngũ hệ, Ngẫu nhiên, Nghiễm nhiên, Ngưỡng mộ, Ngã (bản Ngã)... ngỏ ý, ngẩn ngơ, nghỉ ngơi, ngải cứu, ngổn ngang, ngon nghề,

Hiện tượng lưỡng khả:



Trí mạng/ Chí mạng?

Khảng khái / khảng khái?

Văng cảnh/ vãn cảnh

CÁC EM TÌM THÊM NGOẠI LỆ NHÉ!

Lưu ý: Tất cả các từ Hán Việt có phụ âm đầu **KHÔNG** thuộc 7 chữ trên (ví dụ: T, C, S, H, K, B, G...) thường mang dấu **Hỏi** (?). Ví dụ: **bảo** hiểm, **giải** phóng, **khả** ái, thế **kỉ**.

3. Thanh điệu đặc biệt cho họ và trạng từ

- Các **Họ** thường viết với Dấu Ngã (~): Nguyễn, Võ, Vũ, Đỗ, Doãn, Lữ, Lã, Mã.
- Các **Trạng từ/Phó từ** phổ biến thường viết với Dấu Ngã (~): Cũng, vẫn, sẽ, mãi, đã, những, mỗi, nữa, dẫu, lẽ ra.

III. Phương pháp luyện tập hiệu quả

- **Đọc và viết thường xuyên:** Đọc sách báo, tài liệu chính thống giúp mắt quen với hình thức chữ viết đúng. Viết nhiều và tự kiểm tra.
- **Tra cứu từ điển:** Khi có bất kỳ sự nghi ngờ nào, hãy **tra cứu từ điển** (in hoặc trực tuyến). Đây là nguồn tham khảo chính xác nhất.
- **Phân tích cấu tạo từ:** Phân tích từ để áp dụng các mẹo (Hán Việt hay Thuần Việt, có âm đệm hay không).

LUYỆN TẬP

Câu 1: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?

- A.** Sát nhập.
- B.** Ca thán.
- C.** Mạn tính.
- D.** Lãng mạn.

Câu 2: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A.** Sững sốt-(sửng)
- B.** Xững sờ (sững)
- C.** Xứng cộ. (sửng)
- D.** Xe cộ

Câu 3: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?



A. Lãng mạng

B. Lãng phí

C. Lảng tránh.

D. Lãng tử

I/Y > THÚY/ THÚI KỸ SƯ/ KỈ SƯ

Câu 4: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?

A. Giành giật

B. Giành dục (dành)

C. Rành mạch.

D. Tranh giành

Câu 5: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?

A. Chênh vênh

B. Chênh lệch

C. Chênh trếch.

D. Chếch chếch

Câu 6: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **sai** chính tả?

A. Chí hướng. (đồng chí)

B. Trung chuyên.

C. Trạm trở. (chạm trở)

D. Sắc sảo.

Câu 7: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **đúng** chính tả?

A. Chập trùng

B. Chan chác

C. Bon chải.

D. Trập trùng

Câu 8: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **đúng** chính tả?

A. Bon trái

B. Bạt mạng

C. Bạt mệnh (bạc mệnh)

D. Chấp bút (chấp bút)

Câu 9: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

A. Giây mực.

B. Dây giữa. (dưa)





C. Dây mực.

D. Dây truyền. (chuyền)

Câu 10: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

A. Chín mùi.

B. Chín chắn.

C. Chín chu.

D. Chín muối.

Câu 11: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

A. Chẩn đoán.

B. Chuẩn đoán.

C. Hội chuẩn.

D. Chẩn y.

Câu 12: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **đúng** chính tả?

A. Xùng sộ.

B. Sùng xộ.

C. Sùng sộ.

D. Xùng xộ.

Câu 13: [EMPIRE TEAM] Dòng nào sau đây có **tất cả các từ viết đúng** chính tả?

A. ~~Tụ~~ chung, sáp nhập, văn cảnh. Vãng cảnh

B. Giành giật, ~~se~~ duyên, ca thán.

C. Thẳng thắn, tham quan, câu chuyện.

D. ~~Tiêu~~ sai, chênh lệch, ~~chắn~~ trời.

Câu 14: [EMPIRE TEAM] Dòng nào sau đây có **tất cả các từ viết sai** chính tả?

A. Mãi giữa, lụi bại, bánh chưng.

B. Giã tâm, sinh tiết, co răn. (d/gi)

C. Ngang tàng, khoảnh khắc, tròng trành.

D. Giậm chân, rời mắt, cổ xúy.

Dã tâm, sinh thiết, co dãn/giãn

Câu 15: [EMPIRE TEAM] Dòng nào sau đây có **tất cả các từ viết đúng** chính tả?

A. Khẳng khái, ~~khắc~~ khe, đường sá.

B. Mùi mẫn, ~~nhận~~ chức, nói suôn.

C. ~~Sát~~ nhập, xe xua, nhón nhác.



D. Văng cảnh, hàm súc, đề huề.

Câu 16: [EMPIRE TEAM] Từ sau đây viết **đúng** chính tả?

A. Xuyên sẻ

B. Suôn sẻ

C. Suông sẻ

D. Suông sẽ

Câu 17: [EMPIRE TEAM] Dòng nào sau đây viết **đúng** chính tả?

A. Anh ấy là một người đàn ông ~~chính chắn~~, đáng tin cậy.

B. Gia đình tôi hiện tại khá ~~đư giả~~ về tài chính. (dư giả)

C. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá sẽ được **xung quỹ** từ thiện. **Sung**

D. Chẳng ai tin những lời xạo xự của anh ta.

Câu 18: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau **đúng** chính tả?

A. Nổi bật (nổi)

B. Nổi niềm

C. Nổi bậe (bật)

D. Nổi nóng (nổi)

Câu 19: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau **đúng** chính tả?

A. Thẳng thẳng

B. Xung mẫn (sung)

C. Cặp kê (cập)

D. Hoan hỉ

Câu 20: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau **đúng** chính tả?

A. Lã chã

B. Lã trã

C. Chả treo

D. Trấn chỉnh

Câu 21: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau sai chính tả?

A. Lã chã

B. Lả chả

C. Trả treo

D. Trí mạng/ CHÍ MẠNG

Câu 22: [EMPIRE TEAM] Từ nào **sai** chính tả?

A. Xảo trá





B. Xảo quyết

C. Sảo trá

D. Xảo ngôn

Câu 23: [EMPIRE TEAM] Từ nào **sai** chính tả?

A. Bàng quang

B. Bàng quan

C. Bàng bạc

D. Bàn quan

Câu 24: [EMPIRE TEAM] Từ nào **ĐÚNG** chính tả?

A. Xán lạn

B. Sáng lạn

C. Xáng lạn

D. Sán lạn

Câu 25: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây đúng chính tả?

A. lấp ló

B. thăm gia

C. giã tâm

D. lấp ló

Câu 26: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây **sai** chính tả?

A. chắt lọc

B. chắc lọc

C. chắt chiu

D. chắc chắn

Câu 27: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. Thần thờ

B. Thần thờ (THẦN THỜ / thơ thần)

C. Viễn vông (VIỄN VÔNG)

D. Viễn vọng (VIỄN VỌNG) viễn thông

Câu 28: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết đúng chính tả?

A. Cãi lương

B. Cải lương

C. Cải cộ



D. Cải và

Câu 29: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Hủ tục

B. Hũ tục

C. Hủ lậu

D. Cổ hủ (hủ Nho)

Câu 30: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Sĩ diện

B. Sĩ diện

C. Sĩ số

D. Sĩ tử

Câu 31: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **sai** chính tả?

A. Nhẽ nhại.

B. Nhẹ bổng. (nhẹ bổng)

C. Nhèo nhèo.

D. Kỷ niệm

Câu 32: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Mãi võ (mại võ)

B. Mãi miết

C. Mê mãi. Mê mãi/ mãi mê (tôi mê /mãi ánh mắt em)

D. Mãi mốt

Câu 33: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Giả lả

B. Túng quần > quần

C. Quần quanh

D. Hồn hợp

Câu 34: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **đúng** chính tả?

A. Ngỏ ngang

B. Rủ rượi

C. Nhẹ nhóm

D. Lững thững

Câu 35: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết **sai** chính tả?

A. Xiềng niềng



B. Lấy bầy

C. Nhẹ nhóm (nhóm)

D. Lũng thũng

Câu 36: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết đúng chính tả?

A. Nghỉ ngơi

B. Nghĩ ngơi

C. Ma mãnh

D. Vật vãnh

Câu 37: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết đúng chính tả?

A. Kỳ xảo

B. Lãnh lót

C. Vẩn vơ

D. Lêu lổng

Câu 38: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết sai chính tả?

A. Nói suôn (tron)

B. Nói suông (không làm)

C. Ngoe nguấy

D. Suồng sã (sã)

Câu 39: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết sai chính tả?

A. Vô hình chung

B. Tụu trung

C. Vô hình trung

D. Lêu lổng

Câu 40: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết sai chính tả?

A. Xoay sở

B. Xoay / xỏ

C. Giành giật

D. Vãng lai

Câu 41: [EMPIRE TEAM] Từ nào viết sai chính tả?

A. Hót hải

B. Hải hùng



C. Thờ thần

D. Hụt hẫng

Câu 42: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **SAI** chính tả?

A. Sát nhập

B. Sáp nhập

C. Lãng tử

D. Lảng tránh

Câu 43: [EMPIRE TEAM] Từ nào sau đây viết **sai** chính tả?

A. Giả dối

B. Giả đồ

C. Giả danh

D. Giả bạn (giã bạn)

Câu 44: [EMPIRE TEAM]

Dòng nào dưới đây có **các từ viết đúng** chính tả?

A. Sai xết, sơ suất, sừng sộ.

B. Sai xết, sơ xuất, sừng sộ.

C. Sai sót, sơ xuất, sừng xộ.

D. Sai sót, sơ suất, sừng sộ.

Câu 45: [EMPIRE TEAM]

Câu nào dưới đây chứa từ viết **sai** chính tả?

A. Sở Giao thông Vận tải kiến nghị xây kè chống **sạt lở** hai đoạn bờ sông ở thành phố này.

B. Những chính sách đó quá xa vời thực tế, quá viễn vông nên rất khó được phê duyệt.

C. Trầm cảm là kẻ thù giấu mặt đối với sức khỏe tinh thần lẫn thể chất của con người.

D. Anh Phụng và nhóm bạn đã **dành** năm ngày để đi bộ đến hồ axit lớn nhất thế giới.

Câu 46: [EMPIRE TEAM] Từ nào dưới đây sai chính tả

A. Chí lý

B. Chí giả

C. Trí sĩ

D. Trí mạng

Câu 47: [EMPIRE TEAM] Dòng nào dưới đây viết **đúng** chính tả?

A. Chèo chống, chống chọi, chấp hành.



- B. Trèo chống, chống ~~trội~~, chấp hành.
- C. Trèo chống, chống chọi, chấp hành.
- D. Chèo chống, chống chọi, ~~chấp hành~~.

Câu 48: [EMPIRE TEAM]

Câu nào dưới đây chứa từ viết **sai** chính tả?

- A. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thất bại sẽ giúp chúng ta trưởng thành hơn.
- B. Việc chọn lựa đối tác không phù hợp có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.
- C. Phương án được đề xuất có tính khả thi cao và được sự ủng hộ rộng rãi.
- D. Anh ấy luôn thể hiện thái độ ~~chân quý~~ **trân quý** những giá trị văn hóa truyền thống.

Câu 49: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây đúng chính tả?

- A. Cắc có, loằng ngoằng, khăng khít, nức nở.
- B. Cắc có, ~~ngoằng ngoằng~~, khăng khít, nức nở.
- C. Cắc có, loằng ngoằng, ~~khăn khít~~, nức nở.
- D. Cắc có, loằng ngoằng, khăng khít, ~~nức nở~~.

Câu 50: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây **mắc lỗi** dùng từ / viết sai chính tả/ ?

- A. Đàn chim đang **chao liệng** trên bầu trời xanh trong.
- B. Anh ấy bước đi thận trọng, ánh mắt **dò xét** mọi thứ xung quanh.
- C. Cô gái ngồi lặng yên, đôi tay đan vào nhau một cách e thẹn.
- D. Dáng điệu **chao lượn** của cánh diều làm mọi người thích thú.

Câu 51: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây đúng chính tả?

- A. ~~Rập rình~~, nhấp nhô, ngắc ngoải, long lạnh.
- B. Rập rình, nhấp nhô, ~~ngắt ngoải~~, long lạnh.
- C. ~~Rập rình~~, nhấp nhô, ngắc ngoải, lòng lạnh.
- D. Rập rình, nhấp nhô, ngắc ngoải, long lạnh.

Câu 52: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?



- A. Bài múa được thể hiện một cách **lả lướt**, tinh tế và mềm mại.
- B. Ngọn gió thổi qua, ánh đèn dầu chỉ còn ánh sáng **loe loét**.
- C. Những bước chân nhẹ nhàng, rón rén của chú mèo không gây bất kỳ tiếng động nào.
- D. Đôi mắt của cậu bé trông rất **lăm lăm**, ánh lên sự láu lỉnh.

Câu 53: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Xúng xính, bấp bênh, lí nhí, dặt dìu.
- B. ~~Xún xính~~, bập bênh, lí nhí, dặt dẹo. **Dặt dẹo**
- C. Xúng xính, bấp bênh, lí nhí, dặt dẹo.
- D. ~~Xúng xín~~, bấp bênh, lí nhí, dặt dẹo.

Câu 54: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Những đám mây **lo lừng** trên bầu trời xanh thẳm, tạo nên một bức tranh thơ mộng.
- B. Cô gái đứng đó, đôi tay **run rẩy** khi chờ đợi kết quả cuối cùng.
- C. Bầu trời xanh thẳm, ánh sáng mặt trời chói lóa **len lỏi** qua từng tán cây.
- D. Những ngọn núi nối tiếp nhau trùng điệp, tạo nên cảnh quan hùng vĩ.

CHÍNH CHU > CHỈN CHU

Câu 55: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Nhõng nhẽo, chỏng chơ, mấp mé, ~~bấp bênh~~.
- B. Nhõng nhẽo, ~~chõng chơ~~, mấp mé, bấp bênh.
- C. Nhõng nhẽo, chỏng chơ, ~~mấp mế~~, bấp bênh.
- D. Nhõng nhẽo, chỏng chơ, mấp mé, bấp bênh.

Câu 56: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Tiếng nhạc du dương vang lên giữa không gian yên tĩnh.
- B. Cô ấy đứng dưới bóng cây, ánh mắt băng khuâng nhìn về phía xa.
- C. Những bông hoa đang nở rộ, rực rỡ dưới ánh mặt trời.
- D. Những giai điệu quen thuộc làm anh thấy **bâng khâng** nhớ về quá khứ.

Câu 57: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?



- A. Người nghệ sĩ thể hiện động tác **lả lướt**, làm nổi bật vẻ đẹp của bài múa.
- B. Những bước chân uyển chuyển, **lả lướt** như dòng suối nhỏ chảy qua.
- C. Đứa trẻ nhỏ nhắn, đáng vẻ lú lo khi được mẹ dắt tay đi chơi.
- D. Dáng người cô ấy rất thanh mảnh, bước đi **lả lướt** nhẹ nhàng.

Câu 58: [EMPIRE TEAM]

Tìm nhóm từ viết **đúng** chính tả trong các đáp án sau?

- A. Loe loét, lẻo khoẻo, loẹt quẹt, lẻo ngoẻo.
- B. Lẻo khoẻo, loẹt quẹt, loạn ly, ~~loay hay~~ loay hoay.
- C. Loe lét, ~~lẻo ngoẻo~~, len lỏi, loạn lạc.
- D. Lẻo khoẻo, loạn ly, ~~lẻo ngoẻo~~, loẹt quẹt.

Câu 59: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Anh ta bước vào phòng họp với dáng vẻ **ngạo nghễ**, tự tin đối diện với mọi thử thách.
- B. Ngọn đèn dầu **cũ kỹ** chỉ còn ánh sáng **loe loét**, **chập chòn** trong góc phòng tối tăm.
- C. Chị chủ quán ~~đen~~ đã chào mời khách hàng, nụ cười luôn thường trực trên môi.
- D. Người lãnh đạo bước vào phòng họp với dáng vẻ uy quyền, khiến mọi người đều im lặng lắng nghe.

Câu 60: [EMPIRE TEAM]

Trong các từ sau từ nào **đúng** chính tả?

- A. Quên quệt, ~~quên quàng~~, ngồ nghếch, mờ ảo.
- B. Nghễ nghện, quềnh quàng, ~~mờ ảo~~, lưu luyến
- C. Gờm mặt, ngọc nghếch, **nghễ nghện**, quềnh quàng.
- D. ~~Gờm mặt~~, mờ ảo, lưu luyến, quên quệt.

Câu 61: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Ngọn núi cao sừng sững, ngạo nghễ thách thức mọi cơn bão táp.
- B. Cô giáo đứng trước lớp, giọng nói nhỏ nhẹ nhưng rất uyển chuyển.
- C. Đứa bé nhút nhát, rón rén bước vào lớp học.
- D. Người phụ nữ bước ra đón khách với dáng vẻ ~~đen~~ đã.



Câu 62: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây **đúng** chính tả?

- A. Hồi lộ, khúc khuỷ, loắt choắt, ngơ ngác.
- B. Ngơ ngác, lặng lẽ, khúc khuỷu, đung đưa.
- C. Khúc khuỷ, ngò nghêch, lặng lẽ, hồi lộ.
- D. Lặng lẽ, khúc khuỷu, loắt choắt, ngò nghêch.

Câu 63: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Bà cụ đứng lặng lẽ, ánh mắt trầm ngâm nhìn về phía xa.
- B. Cậu bé lúng túng cầm tờ giấy, ánh mắt ngại ngùng không dám nhìn lên.
- C. Người lính trẻ lăm lét bước ra khỏi hàng ngũ, vẻ mặt đầy lo âu.
- D. Chị ấy cầm đồ, vẻ mặt lúng túng, chân tay run rẩy vì sợ hãi.

Câu 64: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Người lính đứng ngạo nghễ trên đỉnh đồi, ánh mắt nhìn về phía chân trời.
- B. Cô ấy bước vào phòng với dáng vẻ uy quyền, đầy tự tin và mạnh mẽ.
- C. Hành động nhẹ nhàng và uyển chuyển (uyển chuyển) khiến cô ấy thu hút mọi ánh nhìn.
- D. Ngọn đèn cũ chỉ còn ánh sáng loe loét, tạo cảm giác âm u.

Câu 65: [EMPIRE TEAM]

Câu nào sau đây viết **sai** chính tả?

- A. Đêm khuya yên tĩnh, chỉ còn tiếng côn trùng rả rích trong vườn.
- B. Người họa sĩ cầm bút vẽ một bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp.
- C. Chiếc xe chạy bon bon trên đường, để lại những vệt bụi mờ.
- D. Anh ấy là người giỏi giang và luôn đạt được những thành tựu xuất sắc.

Câu 66: [EMPIRE TEAM]

Dòng nào dưới đây có **các từ viết sai** chính tả?

- | | |
|--------------------------------|-------------------------------|
| A. Lấp lánh, rực rỡ, xuất sắc. | B. Lồm chồm, rử rẻ, sáng sửa. |
| C. Rõ ràng, sắc xảo, xúm xít. | D. Sơ sài, suôn sẻ, sát sườn. |

Câu 67: [EMPIRE TEAM]

Nhóm từ nào sau đây được viết **đúng** chính tả?

- A. Nói năng, tưởng tượng, mẩu chuyện, loảng xoảng.



- B. Nói năng, tưởng tượng, ~~mẫu chuyện~~, loảng xoảng.
- C. Nói năng, tưởng tượng, mẫu chuyện, ~~loảng xoảng~~.
- D. Nói năng, tưởng tượng, ~~mẫu chuyện~~, loảng soảng.

Câu 68: [EMPIRE TEAM]

Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau:

“Sau khi đã suy nghĩ _____, anh ấy mới quyết định _____ câu chuyện với những người thân yêu”

- A. Chín mùi, chia sẻ.
- B. Chín muối, chia sẻ.
- C. Chín muối, chia sẽ.
- D. Chín mùi, chia sẽ.